

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

BA, ngày 01 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Lưu Đăng Công T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn BR2, xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

- **Bị đơn:** Chị Châu Thị T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn BR2, xã PB, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Đăng Công T và chị Châu Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Đăng Công T và chị Châu Thị T.

2.2 Về con chung: Anh Tuyền và chị Toan có 02 (hai) người con chung là cháu Lưu Châu Hiền Th, sinh ngày 14/01/2014 và cháu Lưu Châu Ngọc Th, sinh ngày 17/9/2016.

Hai người thống nhất: Giao cháu Lưu Châu Hiền Th, sinh ngày 14/01/2014 và cháu Lưu Châu Ngọc Th, sinh ngày 17/9/2016 cho chị Châu Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Kể tháng 03 năm 2022 anh Lưu Đăng Công T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lưu Châu Hiền Th, sinh ngày 14/01/2014 và cháu Lưu Châu Ngọc Th, sinh ngày 17/9/2016 với mức cấp dưỡng là 1.000.000 (một triệu) đồng/cháu/tháng cho đến khi cháu Lưu Châu Hiền Th và cháu Lưu Châu Ngọc Th đủ 18 tuổi và lao động tự túc được.

Không ai được quyền ngăn cản việc đi lại thăm non, chăm sóc con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lưu Đình Công T và chị Châu Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Lưu Đình Công T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số NQ: 0000074 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BA. Anh Lưu Đình Công T đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện BA;
- Chi cục THADS huyện BA;
- UBND Thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thiện